

BÁO CÁO

**Về việc thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ
Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 05/2/2018, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 09/TB-VPCP “thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cà Mau”, trong đó, tại mục 10 Phần thứ III của Thông báo giao: “Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Chính phủ” về việc “sửa đổi quy định đối tượng áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 theo hướng vi phạm 02 lần trong 06 tháng; sửa đổi quy định đối tượng áp dụng tại điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 theo hướng thay thế cụm từ “vi phạm trật tự, an toàn xã hội”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này như sau:

1. Về đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016

Khoản 3 Điều 90 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Luật XLVPHC) quy định một trong những đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi 02 lần trở lên trong 06 tháng có hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016) “là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm này”.

Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, hiện nay, có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau liên quan đến việc xác định số lần thực hiện hành vi vi phạm: Đối tượng vi phạm lần thứ hai hay phải vi phạm lần thứ ba mới đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn? Do vậy, trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng pháp luật chưa có sự thống nhất.

2. Về đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016

Khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC quy định một trong những đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn: *Người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện hành vi xâm phạm tài sản của cơ quan, tổ chức; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân hoặc người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội 02 lần trở lên trong 06 tháng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Điểm đ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) quy định đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nêu tại khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC như sau: *“Đối tượng là người từ đủ 18 tuổi trở lên, trong thời hạn 06 tháng đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi xâm phạm tài sản của cơ quan, tổ chức; tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân hoặc người nước ngoài; vi phạm trật tự, an toàn xã hội mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm nêu trên đến lần thứ ba nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị lập biên bản vi phạm hành chính đối với lần vi phạm này, thì thời hiệu là 06 tháng, kể từ ngày thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm hành chính nêu trên”*.

Hiện nay, việc xác định những hành vi nào được coi là hành vi “*vi phạm trật tự, an toàn xã hội*” quy định tại khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC và điểm đ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) làm căn cứ áp dụng đưa đối tượng giáo dục tại xã, phường, thị trấn hiện nay gặp nhiều khó khăn.

Theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình thì nội hàm khái niệm “*vi phạm trật tự, an toàn xã hội*” rất rộng, có nghĩa là vi phạm các quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định này, trong đó có rất nhiều hành vi, nếu đối tượng vi phạm mà bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì sẽ không phù hợp, ví dụ: Các hành vi vi phạm phạm trật tự, an toàn xã hội liên quan đến quản lý, sử dụng chứng minh nhân dân (Điều 9); quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều

kiện về an ninh, trật tự (Điều 11); quản lý và sử dụng con dấu (Điều 12); quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ (Điều 13)...

Đây cũng là một trong những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngoài các vấn đề nêu tại mục 1 và mục 2 của Báo cáo này, liên quan đến quy định điều kiện để đưa đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn một số vướng mắc như: Theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 90, Luật XLVPHC thì đối tượng 02 lần trở lên trong 06 tháng có hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc, gây rối trật tự công cộng mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự là một trong những điều kiện bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, quy định về số lần vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, hành vi vi phạm trong thời hạn 06 tháng chưa có sự thống nhất giữa Luật XLVPHC và Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Theo quy định nêu trên thì các đối tượng nếu vi phạm lần thứ hai về các hành vi liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu (trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản...) thì sẽ bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, theo quy định của Bộ luật hình sự, các đối tượng nêu trên sẽ bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự, ví dụ đối với các tội như: trộm cắp tài sản (Điều 138 BLHS năm 1999, Điều 173 BLHS năm 2015); lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS năm 1999, Điều 174 BLHS năm 2015)... nếu đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tái phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự (mà sẽ không bị xử phạt vi phạm hành chính). Như vậy, quy định trên sẽ dẫn đến trường hợp một cá nhân (đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự) có hành vi vi phạm một trong các hành vi như đã nêu thì vừa có thể xem xét xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự, vừa có thể xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật XLVPHC. Điều này sẽ dẫn đến sự không thống nhất giữa hai văn bản quy phạm pháp luật trong cùng hệ thống pháp luật khi xem xét xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn xã hội.

3. Kiến nghị, đề xuất

Từ những nội dung nêu tại điểm 1 và điểm 2 của Báo cáo này, Bộ Tư pháp nhận thấy những khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định về đối tượng, điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) xuất phát từ các quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC. Do vậy, để giải quyết một cách triệt để những khó khăn, vướng mắc nêu trên thì cần sửa đổi, bổ sung các quy định tại

Luật XLVPHC. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC đối với những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Đối với các vấn đề nêu tại khoản 3 và khoản 5 Điều 90 Luật XLVPHC, Bộ Tư pháp dự kiến đề xuất Chính phủ như sau:

Thứ nhất, nghiên cứu sửa đổi quy định “02 lần trở lên trong 06 tháng” thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật XLVPHC nói riêng và quy định tương tự tại Điều 92 và 94 Luật XLVPHC là điều kiện áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nói chung do hiện nay quy định này chưa cụ thể, rõ ràng nên có nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ những nhóm hành vi liên quan đến “vi phạm trật tự, an toàn xã hội” tại khoản 3, 5 Điều 90; khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC để cơ quan, người có thẩm quyền thực thi pháp luật thuận tiện trong việc áp dụng các quy định.

Thứ ba, nghiên cứu sửa đổi các quy định về đối tượng áp dụng các biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (tương tự đối với các biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng tại khoản 3, khoản 5 Điều 90, khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC) cho thống nhất với quy định của Bộ luật hình sự.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cà Mau, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh